

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HSPT

Ngày: 31 - 8 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Thẩm phán:

1/ Ông **Lê Thành Tân**

2/ Bà **Huỳnh Thị Kiều Duyên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Nguyệt** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông **Huỳnh Minh Trung** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2022/HSPT ngày 01/8/2022 đối với bị cáo Trần Hữu T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2022/HSST ngày 20/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố V.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Trần Hữu T**, sinh năm 1985; tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T và bà Ngô Thị H; có vợ tên Huỳnh H và 04 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020 tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/02/2022 và tạm giam đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 10/02/2022, Trần Hữu T, sinh năm 1985, nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long sử dụng số điện thoại 0786902965 liên lạc với một người tên B (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) qua số điện thoại

0703589025 để mua ma túy Methamphetamine, B đồng ý bán với giá 1.650.000 đồng (*một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) và hẹn T đến khu vực cầu ông M thuộc đường T, Phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long để giao ma túy. Sau đó, Trần Hữu T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Smash, màu đen, biển kiểm soát số 64Y1-7464 đến điểm hẹn và trực tiếp gặp B để mua ma túy, Trần Hữu T đưa cho B 1.650.000 đồng và nhận ma túy của B để trong bịch nylon trong suốt. Sau khi nhận ma túy Trần Hữu T bỏ ma túy vào vỏ hộp thuốc lá hiệu Jet và cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi về. Khi Trần Hữu T đi đến đoạn trước nhà số 34/1D, đường T, Phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long thì gặp lực lượng Công an thành phố V kết hợp Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Long đang làm nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn Phường 4, thành phố V, thấy T có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra trên người của Trần Hữu T phát hiện trong túi áo bên trái có 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia vỏ màu tím đen; trong túi quần bên trái có 01 (một) gói thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 01 (một) bịch nylon trong suốt có buộc thun màu đen, bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt (nghi là chất ma túy); trong túi quần bên phải có 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung vỏ màu đen. Tiếp tục kiểm tra xe mô tô 64Y1-7464 phát hiện trong cốp xe có 01 (một) bình nhựa và 01 (một) ống thủy tinh được quấn trong bao tay màu đen; 02 (hai) ống hút; 01 Giấy đăng ký xe tên Nguyễn C. Qua lấy lời khai Trần Hữu T thừa nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy Methamphetamine vừa mua để sử dụng nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Hữu T và thu toàn bộ số vật chứng có liên quan.

Tại Kết luận giám định số: 108/KLGD-PC09 ngày 13/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Mẫu tinh thể trong suốt bên trong 01 bịch nylon trong gói niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,0424 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Trần Hữu T khai nhận: Do bản thân T nghiện ma túy Methamphetamine từ khoảng tháng 3/2019. Vào ngày 10/02/2022 do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên điện thoại cho B để hỏi mua ma túy. Sau khi mua ma túy Methamphetamine của B thì Trần Hữu T cất giấu vào trong túi quần bên trái, trên đường về thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt giữ.

Đối với người tên B có số điện thoại 0703589025 là người bán ma túy cho Trần Hữu T, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Tại bản án sơ thẩm số: 36/2022/HSST ngày 20/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố V đã quyết định tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Hữu T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 10/02/2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/6/2022, bị cáo Trần Hữu T có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình, hiện gia đình bị cáo đang khó khăn, bị cáo là lao động chính.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nguyên nhân, hậu quả mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T mức án 05 năm tù. Bị cáo T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong hạn luật định bị cáo Trần Hữu T kháng cáo đối với bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt, nên được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T giữ nguyên nội dung kháng cáo

Trên cơ sở từ các lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định: Trần Hữu T là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 18 giờ ngày 10/02/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T liên lạc điện thoại với một đối tượng tên B để mua ma túy, T mua số ma túy với giá 1.650.000đ cất giữ trong người, khi về đến khu vực trước nhà số 34/1D, T, phường 4, thành phố V thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang Trần

Hữu T đang cất giấu trong người số lượng các chất ma túy là 5,0424 gam loại Methamphetamine.

Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Hữu T phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền về quản lý của Nhà nước đối với các loại ma túy đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, trong khi Đảng và Nhà Nước ta đang ra sức đấu tranh phòng chống loại tội phạm này. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi của bị cáo, nhằm giáo dục riêng bị cáo trở thành công dân hữu ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức án đối với bị cáo là không nặng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên xét thấy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hữu T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 36/2022/HSST ngày 20/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Hữu T 05 (Năm) năm tù** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 10/02/2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Hữu T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSTC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND TPV: 02;
- CQTHADS TPV: 01;
- CQTHAHS TPV: 01;
- Trại giam: 01; BC: 01;
- P.HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã P: 01;
- TNV+P KTNV: 02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lâm Văn Năm